

Nhà văn Huy Ph  ng và H  NH PH  C X  T XA!

Tác Giả: letamanh

Chúa Nhật, 12 Tháng 9 Năm 2010 12:38

Nh   b  nh b  t Huy Ph  ng l  i m  t l  n n  a xu  t hi  n tr  n v  n đ  n v  i phong th  i m  t   ng Đ   Gi  !

V  o ch   nh   t n  y, v  o l  c 2 g  ng   ng 12 th  ng 9, nh   văn Huy Ph  ng s   đ  n San Jose gi  i th  i u t  c ph  m m  i c  a anh H  nh Ph  c X  t Xa t  i Vivo s   2260 Quimby Road, San Jose, CA. 95122. Nh  n đ  p n  y, ch  ng t  i xin đ  c g  i đ  n quý đ  c g  i xa g  n nh  ng b  i vi  t c  a m  t s   nh   văn v   t  c ph  m n  y...



  ng Đ   Huy Ph  ng và H  NH PH  C X  T XA!

Nh   b  nh b  t Huy Ph  ng l  i m  t l  n n  a xu  t hi  n tr  n v  n đ  n v  i phong th  i m  t   ng Đ   Gi  ! S   đ  i t  i ch  n cho Nh   Văn – Nh   Gi  o – S   Quan VNCH – T   Chính tr   – Nh   Báo – Nh   B  nh B  t... Huy Ph  ng l     ng Đ   Gi   v  i, qua nh  ng t  c ph  m c  a anh đ   cho ra đ  i đ  u mang h  i h  ng m  t nh   Nho!

Ch  ng ta th   đ  i m  i nh  ng t  c ph  m c  a Nh   Văn Huy Ph  ng t   tr  c đ  n nay th  i s   th  y r   ràng trong   ng, thu  n khi  t, v  n l   m  t nh   Gi  o đ  c, m  t ng  i Th  y đ  ng tr  n b  c gi  ng... To  n b  nh nh  ng b  i t  p ghi - phi  m lu  n – trong nh  ng t  c ph  m c  a Nh   Văn Huy Ph  ng nh  : “M   L  nh Qu   Ng  i”, “Nh  n Xu  ng Cu  c Đ  i”... R  i gi   đ  y l   “H  nh Ph  c X  t Xa”; đ  u c   m  t nét r  t ri  ng, r  t Huy Ph  ng. N   kh  ng gi  ng b  t c   nh  ng t  p ghi n  o c  a nh  ng t  c g  a tr  c   ng hay c  ng th  i v  i   ng!

Trong “Tr  c Đ  n” c  a L  ng Nh  n c   hai c  u th  n m   c   đ  c trang th   nh  t “Gi   s  ng đ   đ  i hai n  u t  c – Non n  c ch  a đ  nh m  t ti  ng t  !”. Theo t  i đ   c  ng l   h  nh   nh c  a Huy Ph  ng tr  n b  c đ  ng t  n n   x  ng  i. Nh  ng nét ch  m ph   trong h  ng lo  t b  i t  p ghi tr  c khi

Nhà văn Huy Phụng và HỒNH PHÚC XÓT XA!

Tác Giả: letamanh

Chúa Nhật, 12 Tháng 9 Năm 2010 12:38

Đã có chuyện lạ đang thành sách, nó đã được đăng trên trang trên nhật báo Người Việt và trên những xuất hiện trên các trang web. Được gọi là toàn thể giới đã có dịp theo dõi những buổi vui, những hội chợ, những khám phá, những trần trụi của một nhà giáo, một nhà đố kỵ Huy Phụng viết về những chuyện trên trời dưới đất.

Riêng trong cuốn “Hồnh Phúc Xót Xa”, tôi vừa đọc Huy Phụng gọi bằng buổi đi tìm kiếm về chúng tôi; ngay trong những bài đầu, tác giả đã thể hiện cho được giới đi tìm kiếm của mình là gì chứ nào. Tác giả đã can đảm đem những ngông cuồng, nói nói một cách đồng cảm về vị trí đáng cá nhân. Ông không có ý định thể hiện mình lên trong những thang đờy trừu tượng do xã hội sắp xếp, mà muốn thể hiện cho mọi người biết những ngông cuồng đang diễn ra ngoài kia là ai, vì sao chúng ta có một thế giới này!

Trong toàn bộ mấy chục bài tập ghi trong “Hồnh Phúc xót xa” đều toát lên một câu hỏi đặt cho mọi người để trả lời. Đó là thế nào ta được hạnh phúc sau những khổ đau của bản thân nằm trong cơn thuở triêu đã nhún chìm con thuyền tìm quở! Giờ đây trong cái hồnh phúc đang lơu vong, ta có cảm thấy xót xa cho số phận của bao nhiêu là con người đang phải gánh chịu những tai ương triêu miền suốt 35 năm trời...!

Mọi câu chuyện trong “Hồnh Phúc xót xa” là một văn tế, là một bản kết án, là những điếu có thể không thể nào chấp nhận của một giai đoạn lịch sử đờy máu và những mất chan trên bất cứ dân tộc trờc hiêm hĩa điếu t vong và trờc con ác thú phờng Bờc đang chờ nuốt chờng một giới giang sơn hình cong chờ S!

Đã có “Hồnh Phúc Xót xa” ta mới thấy ông Đờ Già Huy Phụng vẫn còn người đó cảm bút viết những tập ghi đờy xót xa cho thân phận mình, thân phận người. Những bài ông Đờ viết ngày hôm nay còn có bao nhiêu người được nêu không được để ra tiếng Anh, tiếng Pháp? Ông Đờ Già rồi cũng chỉ còn những “khách qua đờng” bấy giờ đã trong tuổi 60 mờ mờ trời lên! Những người tuổi trẻ của thế hệ sau này liệu có ai còn được để tiếng Việt Nam ở Hoa Kỳ hay trên các quốc gia ta nhận làm quê hương thế hai – Mà nhà Văn Huy Phụng viết trong “Mười Lăm Quê Người”! Quê người chỉ chấp nhận là quê mình vì Ông Đờ còn sống sống trong ông một Việt Nam ngàn năm vẫn viết!

Hãy đến với nhà văn Huy Phụng để nghe ông bày nói xót xa trong niềm hồnh phúc của ông trên quê hương thế hai. Những vẫn để tiếng những rờt bình thường những qua lăng kính của ông Đờ Huy Phụng, nó sẽ trở nên là nỗi xót xa oà về...!

letamanh

TÍNH NHÂN BẢN TRONG NHỮNG TẬP KỊCH CỦA HUY PHÓNG

Kim Thanh (Tiên sĩ Nguyễn Kim Quý), Oregon

Tập kịch “nhân bản”, tức humanisme, tôi dùng ở đây sẽ được hiểu theo nghĩa thông thường và được giới thiệu trong tình cảm và suy nghĩ, chứ không phải là một học thuyết triết lý, hoặc phong trào của các nhà văn chúng ta Pháp thì phải. Chúng ta hiểu con người và giá trị và sự thăng hoa của con người làm để tài căn bản: vì con người, vì con người, cho con người. Con người gồm có bản ngã, tức cái tôi, và tha nhân, tức người chung quanh, và trong tác phẩm của Huy Phóng, hai nhân tố này thường trở nên liên hệ, biến hóa thành một, và người khác, cũng thường xung khắc, có khi thù ghét nhau – như kẻ xấu và người tốt, như Iago và Othello. Chúng ta có thể nhận thấy rõ ràng Nhìn Xuống Cuộc Đời, cũng như ba tác phẩm trước của Huy Phóng, con người với những ngổn ngang và khuyếch trương, đáng thương và đáng ghét, là chủ đề lớn, thường xuyên, nếu không nói duy nhất, bao trùm, bàng bạc, qua những đoạn văn thường như rời rạc, mà thực sự đan kết với nhau bởi một sợi chỉ vàng ngọc, vô hình. Đến đây mà những vật vô tri vô ích ông cũng được mang hồn người qua hai hình thái tuồng học, nhân cách hóa và nhân đạo, tức cái lon gô, “người biến thân thành thú, trí tuệ” của những tù nhân của (NXCB, 89, 93; NMLL, 60), cái điếu cày của một người tù của ghiền thuốc lá (NXCB, 207) đến các sinh vật vô tình như con chim buồm sẽ than khóc “những con đười ươi” thì trở về tù của Hoàng Liên Sơn (ÂLQN, 7), đến “con mèo báo thù” trong viên ngọc lão (NXCB, 17), đến các địa danh chốn đày khổ nơi một đất nước, như Đà Lạt “chúng còn thân quyến, chúng còn bản bè” (NMLL, 32), Quê hương Trù “đâu còn có giầy dép trời bay mùa thu giăng mắc” (NMLL, 257), và nhất là Huế, “một người tình bạn phải bỏ”, “xót xa hồn, linh hồn và nghi ngờ hồn” (NXCB, 48, 94, 95; NMLL, 240, 244, 250; ĐLCX, 18).

Quả vậy, tính nhân bản ít nhiều hiện diện trong các tác phẩm của Huy Phóng qua bản ý tưởng sau đây:

1. Thơ văn tập kịch:

Trong Nhìn Xuống Cuộc Đời và ba tác phẩm trước đó, Huy Phóng đều ghi chú là “tập kịch” – một thể văn không đời thường, nhưng ông viết rất thành công, ngay từ cuốn đầu tay, Những Mảnh Lũn Lũn, 2003, đến Nhìn Xuống Cuộc Đời, 2009, mà nói chung, thì “tay nghề” đã lão luyện lắm. Thực ra, tập kịch không phải là một thể văn gì mới mẻ và độc đáo. Việt Nam, vì trước của Huy Phóng, hoặc đời ông thì ông, đã có những nhà viết tập kịch (tập kịch sĩ?) Việt Nam khác nơi tiếng không kém, mà chúng ta quý vẫn đã biết và quen tên. Phạm Đình Hổ, thi sĩ Lê Mộng Nguyễn Sơn, chúng

hàn, có thể, thì sao không, để xem là nhà viết tập ghi tiên khời, với Vũ Trung Tùy Bút (Theo ngôn bút viết trong khi mà) 1 gồm những bài văn ngôn và những bài khác nhau, và Trần Trùng Kim của Quốc Văn Giáo Khoa Thố (1948), thì Pháp thuốc, gồm những bài cớ ngôn, rồi cô đố ng, bớ ích, dành cho hớc sinh lớp nhố vớ giáo đốc, đốc đốc, con ngố đố – quyố n sách mà Huy Phóng thố đố nhố đố n (NXĐ, 31, 32, 136, 138, 208)– cũng có thể đố đố xem là mớ t nhà viết tập ghi tiên phong. Đi xa hàn, trong văn chố đố thố giớ, ngố đố ta không thố không nghĩ đố n Lucilius (180-102 BC) và Horace (65-8 BC), hai thi sĩ Latin, tác giớ nhố ng tồ p satires gồm những bài thố bàn vớ chuyố n đố, xã hớ và nhôn vớ t đố đố thố, vớ nhố n xét phong phú, bén nhố y, giớ ng văn pha chút hài hớ đố. Hay Montaigne, tác giớ lớ ng danh cớ a nhố ng tồ p sách mang tên Les Essais, thì Phốc Hố ng, tồ c thố kố XVI trong văn hớ c sớ Pháp. Tác phố m cớ a Huy Phóng, theo thiố n ý, đã thố a mấ đố nh nghĩa và đố hớ cớ a thố loớ i này (Horace, Montaigne và Huy Phóng có cùng mớ t ý nghĩ, lướn đầm rớ t đố đố n vớ cái chố t, vớ hớ nh phúc, chố ng hàn), nên ông cũng, và phớ i, đố đố xồ p là mớ t trong nhố ng nhà viết tập ghi cớ a văn hớ c sớ Viớ t Nam hiớ n đố, nhố ông ngố m muố n, và viết rớ t hay. Lớ i lớ rớ t thuyố t phố c, vì nhố ng gì ông viết ra, dù chố cá nhôn, cũng đố u đố a trên sớ quan sát tinh tồ, bàn bớ c cớ n kớ và nhố t là nghiên cớ u kớ lớ đố vớ nhố ng tài liớ u đố i dào, thố ng kê chính xác và con sớ đố y đố y vớ hớ u hớ t các vớ n đố, tồ nhố ng ngố đố i nghèo đố i trên thố giớ đố n viớ c xồ sớ đố các nớ c đố n tồ ng sớ đố đố m đố Viớ t Nam và tồ ng sớ Viớ t Kiớ u vớ quố ă Tồ t, v.v...

Vớ văn tài, Huy Phóng có thể làm thố hoớ c viớ t tiớ u thuyố t, truyố n ngố n, truyố n dài mớ t cách thành công. Nhố ng ông đã chố n thố tồ p ghi. Tồ t nhôn phớ i có lý do. Lý do đố y, đố c giớ và tồ đốán, có thể vì chuyố n đố, tồ c chuyố n vớ con ngố đố i, nớ u đố đố c giớ i thiớ u, trình bày đố đố i mớ i góc cớ nh, thố t là bao la, khó có thể gớ i trố n trong khung cớ nh chố t hớ p, gồ bó cớ a mớ t bài thố (trong “Trố đố ng hớ n ca”, Bớ ch Cớ Đố cũng chố kớ mớ t chuyố n tình bi đát dù bài thố rớ t dài) hoớ c mớ t hay nhố u quyố n tiớ u thuyố t riêng lớ 4. Cũng vì tồ m lớ ng và tham vớ ng muố n “ôm hớ t cớ cuớ c đố i”, nhố ông nói, muố n viớ t hớ t, bàn hớ t vớ con ngố đố i mà ông quan tâm nhố mớ t đố u tiên hoớ c ám đố nh, trong khi, có lớ, sớ thớ i gian còn lớ i không nhố u, Huy Phóng đã phớ i chố n thố văn khoáng đố t hàn, tồ do hàn, có bớ cớ c linh đố ng hàn (không theo mớ t thố tồ nào, mớ t khuôn mớ u nào, nhố ng nhố ng gì ông thố y chố t đố n chố t đố, chố t trố lớ i, phố c tồ p, đố i thay, nhố chính cuớ c đố i phớ a đố đố i, theo tồ m mớ t nhìn xuố ng tồ mớ t khung cớ a sớ) đố viớ t nhố ng đố đố n văn vớ i kớ t thúc nhanh, gố n, vớ i nớ i dung gớ i ghém đố y đố tâm tình và suy tồ cớ a ông – là đố u khó khẩ, vì đố i khi, thố y chố a đố, chố a đố, ông đã phớ i trố lớ i cùng mớ t đố tài, cùng mớ t tồ m lớ ng, trong cùng mớ t tác phố m, hoớ c nhố ng tác phố m khác, đố đố i đố ng khác, tồ a đố khác, lớ i lớ khác, ví đố lớ ng cớ m thố đố ng cho ngố đố i tù cớ i tồ o, cho phố n Viớ t Nam bớ bán ra ngoớ i quố c, nớ i nhố vớ Huố, hoớ c mớ i hàn thiên thu đố i vớ i Viớ t Cớ ng, v.v...

2. Tồ a đố Nhìn Xuố ng Cuớ c Đố i:

Gố n đây, vài đố c giớ và nhà báo thố c mớ c vớ đố ng tồ “nhìn xuố ng” (thố i sao không “nhìn lên”, “nhìn ngang”?). Và Huy Phóng đã trố lớ i giớ tiớ p, nhố ng rõ ràng, trong tác phố m, bớ ng bớ c hình làm cớ m đố ng đố bớ a sách, và câu: “[...] nhìn xuố ng cuớ c đố i đố đố đố c thố y mình vớ n còn là... hớ nh phúc” (161), so vớ i nhố ng kớ thiớ u may mớ n, dĩ nhiên. Hoớ c: “Nhố thố trong thố đố ng

yêu, phải biết nhìn xuống cuộc đời, nhìn người mà sống cho ra con người, rồi phải đứng lên!” (165). Trong truyện ngắn hóm hỉnh của ông, nhìn xuống đời thực rõ hơn nên khi cần thì tha nhân và đời yêu thương người hơn. Muốn nói gì ông Địch Thích Ca đã nhìn xuống thế lâu đài quý tộc, trước khi đứng chân bên gốc cây bồ đề, hay gần gũi hơn, Mẹ Teresa từ khung cửa sổ tu viện ở quê hương Albanie trước khi tìm đến với người cùng khổ (162). Nhìn xuống, như Montaigne từ “librairie” của mình. Như Nguyễn Du của Văn tế thập loại chúng sinh. Như Saint-Exupéry từ buồng lái máy bay đời mình lơ lửng và cần sự hiện diện của con người. Như bao nhiêu văn thi sĩ đến tận thân rồi bị tháp ngà xuống phố (hiểu theo nghĩa đen, descendre) hòa với đám đông, chỉ cần đứng cho một lý tưởng.

Riêng đời với tôi, nhìn xuống hay nhìn lên hay nhìn ngang, hay nhìn cùng một phía, thế ra, không là vấn đề, miễn là có tình thương, có đời sống. Tôi chú ý đến túc từ “cuộc đời” hơn là cách nhìn. Vì cuộc đời chính là con người, là tôi, là anh, và người người khác. Tất cả hòa lẫn trong thành một đời sống duy nhất. Đó là tính nhân bản mà tôi bắt gặp xuyên suốt qua các tác phẩm của Huy Phóng truyện đời đời hơn trang cuộc đời, và muốn trình bày trước quý vị hôm nay.

3. Cái tôi khiêm ái:

Trong Huy Phóng, cái tôi không còn khiêm nhường như “le moi hirsute” của Pascal⁷, hòa nhập vào và thay cho cái ta mỏng lung, khiêm tốn của một Bà Huyện Thanh Quan (“Một mảnh tình riêng ta với ta”), mà trái lại, rất khiêm ái, như cái tôi được tôn vinh bởi các thi sĩ lãng mạn từ Byron qua Lamartine đến Xuân Diệu. Rồi đời sống, ngay cả khi ông phê bình, chỉ trích người nào và đời gì. Thế này, qua Nhìn Xuống Cuộc Đời, và ba tác phẩm trước, cũng như Horace (nói với mình và khuyên đời mình một cách ngay thẳng⁸ và Montaigne⁹, hay cả thi sĩ Mỹ Walt Whitman¹⁰, Huy Phóng, khi viết về cái tôi, dù kín đáo hay công khai, luôn đến với ta như một người bạn, một phó ban của tha nhân. Một người bình thường, biết hổ, hổ, ái, như một người. “For every atom belonging to me as good belongs to you” (vì mọi nguyên tử thuộc về tôi cũng thuộc về bạn đó), như Whitman đã viết trong bài thơ ca ngợi chính mình. Như người so với mọi người, tấm lòng nhân ái mà Huy Phóng nâng niu, chỉ riêng trong Nhìn Xuống Cuộc Đời, thế này còn mệnh mỏng hơn, cần thế này, trước tiên hơn, đời sống đời tha nhân, đời sống đời, nhìn người người khi trên đời, và quê hương Huân và đời sống đời đời đó của ông.

Tấm lòng nhân hậu này trùm lấp và có thể làm quên những câu, những bài trong đó ông bày tỏ sự chê bai, phê bình, có khi mỉa mai, có khi cay đắng, có khi như nhàn, những bài mà ông không thể không viết lên, không thể không lập luận ba tác phẩm trước. Chẳng hạn:

- về một số người: Những người trong nước đòi thân nhân Việt Kiều gửi tiền về “xây lăng” cho cha mẹ, đời khỏe giàu khỏe sang với xóm làng (36); những người chấp huy quân lính và bắt chước

trở c (56); nhng c u tng lãnh và nhng tên trở c trở i quê nhà “xun xoe”, “nâng chén” v i k thù cũ (57, 151); nhng ngng i Vi t Nam đây không nhn mình là ngng i Vi t Nam (112); m t ông H.O “h p hời, thi u đ l ng” c ý đng báo tìm v đã có chng khác (74); nhng nhà văn, nhà th v Vi t Nam xin đ c in sách (174); m t anh đng h ng l ng g t chính ông t i b nh vi n (176); nhng k có máu mê c b c (266); v.v...

- và m t s s ki n và s vi c tiêu c c đng di n ra trở c m t, trong cu c đ i, xã h i, và cng đng (cf ĐLCX, “Gi của cng đng”: “không con [cua] nào bò lên t i mi ng gi đ c, h con này bò g n t i thì nhng con kia trong gi c p càng kéo xu ng trở i...”, tr. 207, nhng cu i cùng, trong NXCD, sau khi li t kê các đ m tiêu c c, ông an i, “có [cng đng] còn h n không”, 249), hay trong n i lòng sâu kín c a ông. Đó là thói quen (h t c?) t ch c đám c i t i nhà hàng Tàu (NXCD, 109); t t x u c a đng h ng h i ngo i (111, 178); ho c s ki n “chúng ta đng lo quá nhi u vi c ‘bao đng’ cho đ t n c Vi t Nam mà chúng ta đã b ra đi” (226); nhng ph n ch lo trau chu t v đ p th xác (241); v.v...

Khi ph i ch trích, lên án ai ho c đ u gì, ông luôn bình tnh, t ch , trở v i Vi t Cng. Ôn t n nh : “Cũng không là n i vinh danh dành cho nhng k đã buôn x ng bán máu c a binh sĩ m t th i mà ch a bi t cú m t” (57). Ai là nhng k có ph ng ti n buôn x ng bán máu n u không là nhng c p ch huy? Vi t “ch a bi t cú m t” nh th là đ r i, có khi còn đau h n nhng tnh t đao to búa l n, nh “tr trở n”, “trâng tráo”, “b t c liêm s”. Ho c m a mai, ch i khéo, khi vi t v nhng tác gi h i ngo i n n Vi t Cng xin đ c in sách q c n i: “Vì sao ngng i ta đã ch y ra n c ngoài th đ c chút không khí t do l i còn ti c r quay đ u v mong chút tên tu i, thì ra đ i nay thiên tài v n nhi u h n k sĩ” (174). Ho c hài h c, v đám c i, v đám tang h i ngo i: “Bây gi chng còn ngày t t ngày x u, c đám c i là ph i t ch c vào ngày th b y, hay t l m cũng ch nh t. Còn nh đnh vào ngày th b y ch nh t nào, thì còn ph i do ông ch nhà hàng ‘seafood’ đ cái s h n nh s h n c a phòng m ch ông bác sĩ ra, đ ki m cho gia đình b n m t ngày nào đó còn trở ng.” (108), và: “Chng may ông C nhà b o b nh qua đ i, s ng khôn thác thiêng, xin C nh giùm, C l i ra đi vào ngày th năm, th sáu, xem xém cu i tu n thì con cháu không th nào lo k p, đành ph i đ C trong nhà xác l nh l o ch cho đ n ‘weekend’ tu n sau.” (109). B c mình l m, ông cũng ch l i cha m c a m t tên y công đng h ng trở , mà ông không nêu tên, đã nh n tâm l a ông, đ “m ng v n”: “Tôi không mu n song thân y nh n ra y, và ph i ngng ngng vì có m t đ a con đ i x v i đng h ng c a mình nh th .” B c mình thêm chút n a, ông g i trò ch i c a M trêu ch c ngng i sói đ u t i sòng bài Las Vegas, mà ông r t ghét, là “kh , r ti n” (232), là “vô duyên [...], s sàng, thô l , không có tính ngng i [...]” (239). Nh v y là nhng l m t m t ngng i l ch s , hi n lành, không sói đ u, nh tác gi Huy Phóng ng c a chúng ta.

Dám ch trích, phê phán đng h ng h i ngo i và thói đ i nh trên, tuy không là ch đích trong các tác ph m, ông ph i có r t nhi u can đ m và m t tinh th n xây đng cao, đ đ ch p nh n ph n ng không m y thi n c m t đ c gi và nhng k mà ông đã mang lên bàn m . Còn ngoài ra, tôi đ c th y trong ông, qua Nhìn Xu ng Cu c Đ i và các tác ph m khác, m t ý ni m đ o đ c vô song, m t t m lòng yêu th ng và thông c m con ngng i vô b , m t nhân cách vô giá, cao th ng và khiêm nh ng (ví d khi nói v b n thân, gia th , quê h ng Hu , 48, 94, 121) –t t

4. Tha nhân đáng trọng, đáng thờ phụng:

Ở đây, tôi không thể không nghĩ đến Balzac của La Comédie Humaine với các ngàn nhân vật khác nhau, từ nông quê đến thành thị, từ bình dị đến thanh cao, từ sang đến hèn, từ chính trị đến quân sự. Trong thế giới “tổp ghi” của Huy Phóng, những nhân vật, tuy không nhiều như vậy và chưa thành biểu tượng như Rastignac, Vautrin, Goriot, Eugénie Grandet¹², cũng đã hoàn tất vai trò giao phó trong Văn Kịch Nhân Thế mini, hay đúng hơn, “bức tranh vắn của văn nghệ sĩ tang thế” thu nhỏ (Ôn Như Hữu¹³), từ trong nòng ra ngoài nòng, từ nghệ sĩ hiện đến kẻ đời, từ Thiển đến Ác. Đó cũng như xã hội đang diễn ra, như cuộc đời đang quay cuồng trong mắt nhìn từ trên cao.

Huy Phóng, tha nhân rất đáng trọng, vì họ có phẩm cách (so với những kẻ ông khinh chê, những “con chim què cụt, bèn nhò, tham mồi”, NXCD, 151, ta vẫn thoáng gặp phồn trên). Đó là cha, mẹ, ông bà nội ngoại, nhà gia, là những anh đã hết lòng giúp đỡ em út, cô con gái tìm đường vượt biên (13, 14, 15) –những thành phần gia đình không chỉ của riêng Huy Phóng, mà qua những hình ảnh cá nhân đó, đã trở thành biểu tượng tập thể của đời sống, của giá trị nhân bản trong thế kỷ, của nền văn hóa dân tộc ngàn đời cho mọi người chúng ta. Với vẻ “chết tôi” (121), ông mù n ca ngợi cuộc đời âm thầm chết hy sinh, của các, chủ nghĩa của tất cả những phẩm như Việt Nam mới thì là và lính, và tù cộng sản, và thuyến nhân –giây đây đang sống thì Mồ như “cái bóng mờ khu” (124), những biểu tượng an lòng với đời như nh và mặt thế như phúc như noi, mù n màng bên chúng, con, cháu.

Đáng trọng, vì họ là những anh hùng, một nghĩa nào đó, ta đã nghe kẻ họ đã biết, đã thấy, những ân nhân trên mặt chúng đời nào đó ta đã đi qua và không bao giờ quên. Những người lính trẻ tên Jim trong thế chiến I đã bắt tuân thủ ông cộng, chủ nghĩa làn mà đến đời kéo về mặt đời biết thế đang chờ anh, vì “biết thế nào anh cũng đến” (6-8). Những viên thuyến trẻ đời Hàn tên Jeon Je Yong cũng đã bắt tuân thủ ông cộng, với chín mươi sáu thuyến nhân Việt Nam đời rởi sau đó bắt phải, mặt chết (21, 58). Những hình tượng và thế thế của chiến hạm Hoa Kỳ USS Lange đã đem lại cho con thuyến vượt biển bèn hời thế công (58). Những bà Khúc Minh Thế, Hời Gia Đình Tù Nhân Chính Trị Việt Nam, ân nhân của những H.O (59). Những, trong bối cảnh cá nhân như họ, của già những Tày, của như thế Hoàng Liên Sơn, đã vượt (lén) ra đời cho tù cộng sản “mỹ cộng sản còn nóng” và những đàn bà vô danh đã cho tác giả mặt như thế hi m đời chúng đời mùa đông giá buốt thế. Những người bèn đời tên Thế Hữu Kinh, sau khi đời thăm nuôi, đã cho ông mặt viên kẻ (118).

Đáng thờ phụng cộng, vì trong Huy Phóng, tha nhân còn là những “kẻ khốn cùng”¹⁴, nền nhân của chiến tranh, của hận thù, của nghèo đói, của chết Chết sống, của xã hội bất công, của mánh mào. Ông với, đời chết đời câu chuyện của Jim, những người lính xa thân của đời đời biết thế ông ta vẫn nghe kẻ: “Trên thế giới có bao nhiêu người hiện đang sống trong nỗi tuyệt vọng vô bờ vì nỗi thế khốn, đời đầy và chết đi với niềm xót xa bèn quên lãng” (3). Đó là những trẻ em, trong nòng, không đời đời kẻ (9) (học nền đời trẻ ông cũng không đời đời y cho những bài học

luân lý, lý nghĩa, công dân giáo dục sống đúng, đúng rồi và sau trở thành những công dân “thiên u văn hóa, văn minh”, 34), và những cái khác, các em phải lăn lóc vào đời, xuống đường bán vé số, bán bánh, bán thu hoạch lá, bán nước, học bơi những thùng rác “tìm những chiếc bao bì ny lông và rửa sạch để đi chợ” (10), không bao giờ có đêm Giáng sinh, không biết đến ông già Santa Claus và những gói quà mang đến (80). Đó là đời quân “những nàng Kiều nước Việt” (99) phải bán thân tại Đồi Loan, bán tròn tại Kẽm-pu-chia và ngay trong nước (257), để nuôi chồng (101), nuôi cha mẹ (133), và những đàn bà nói chung, mà phẩm giá bị chà đạp tàn tại trong xã hội phong kiến trước kia và Cộng sản bây giờ (171). Đó là, tại ngoại quốc, những cha mẹ già Mẹ và Việt, có con đi học học lập gia đình xa, sống vô võ mọt mình, và chết mọt mình, trong “trở ngược” (42), tại nhà đời người lão (26). Đó là những đứa con lai đi tìm cha mẹ cách vô vọng tại Mẹ (75), đứa con lai tây đen tên Ba Đen đến Việt Cộng khoan học đứa vào trại cải tạo sống suốt đời (85), và những bà “me Tây me Mẹ” “bên ngoài đời kinh khi” (87). Đó là những cựu chiến binh quân gia, “những người lính đã già tại vũ khí”, đã thoát trốn những còn tại các nhà tù quân phẩm ngày xưa mà họ có dịp là mọt cái (54, 56), những thanh niên phẩm VNCH bị quân, sống vất vả vất vả bên lề xã hội Cộng sản (7), những “H.O, ông là ai?” (81) đang cố gắng làm việc cuộc đời, những bị mọt tác giả kêu gọi và ngu dốt nào đó trong mọt tuấn báo cho là, ông trích, “vô vọng, gọt nhọt phẩm phẩm, bị tại các trại cải tạo sống mọt, vô tài vì ngôn ngữ mọt” (82). Đó là những trẻ em Việt bị quân trong các trung tâm tạm giam Mẹ (223), những homeless Mẹ, có thể là cựu chiến binh, có thể là kẻ nghiện ngập hay cựu binh, để sống mọt xin tiền tại xa lạ hay chết đên đên, cũng như anh người Mẹ bán hoa bên đường, học người da đen quét tuyết (ĐLCX, 55), đang cố gắng thông cảm và xót thương của chúng ta, những người may mắn hơn (157), và để biết, tôi không hiểu tại sao, những người có đứa con trời sinh đem ra làm trò cười (232-240). Vân vân... Còn nữa. Rồi thì nhân vật mọt, khác, học ta đã gặp trong ba tác phẩm trước.

Và Huân. Mọt Huân “oan khuất” của bị nạn của Mẹ u Thân, bị nạn mọt năm qua, với những linh hồn hồn quân đầu đây và chết tích tại ác của Cộng sản không xóa được (50-53). Huân của kẻ niếm và chia ly và vô vàn những như: “Có ai chết nghĩa được vì sao, bây giờ xa cách nghìn dặm, mọt hồn nghe làn điệu của của những mọt nhọt đã được đời bị sống sự hy sinh của mọt nàng công chúa tại Trốn mang tên Huyên Trân, hay những bài tân nhạc chết chết chút hồn hám dân ca trầu nước hồn ta oán mọt nước của dân tộc Chiêm, lòng tôi hồn buồn phiến những nhọt đời của.” (94). Hay: “Tôi đi trên những con đường cũ, qua những con phố cũ, ngang những ngôi nhà cũ những thấy mình hồn lồng và cô đơn” (95). Ở đây, cũng như những đời văn khác trong Nước Mẹ Lành Lùng và Đà Lạt, Huân (ba bài), Quê hương Trốn (32, 161, 241, 244, 250, 257), ta thấy hồn văn của Huy Phóng, với linh đời, chuyên bị nạn, thích tình với tình đời tài, và tâm trở khác nhau, bị trở thành trở tình (dù không có chút gì với tình yêu lạ đời), xót xa, man mác buồn, những không y mọt, với đời xúc đời đời hồn đời giờ cùng với ông trở với “thiên đường xanh của những tình yêu nhọt đời” như trong thơ Baudelaire15, những thiên đường đời đã mọt vào tay Cộng sản mà bị nạn chết, ông viết, “là lạ đời, là trở trái” (51).

Thật đời. Tôi hy vọng qua mọt phút phù du đã làm trốn nhiệm vụ những giờ tại thi u các tác phẩm của Huy Phóng trước quý với, những đời học đời giờ mà tôi biết rồi trở ngược. Còn hồn là việc phê phán, chung thơ mà quý với sẽ dành cho chúng –mà chết có thể tại gian mọt có thể đời

vào vĩnh cửu. Trong các tác phẩm đó và đặc biệt quyển Nhìn Xuống Cuộc Đời, mà quý vị đang cầm trong tay, có rất nhiều điều mà chúng ta muốn nói, mà tôi đã cố gắng nói một phần nào và còn muốn nói thêm nữa. Xếp sách lại, những hàng chữ còn nhẩy múa nhẩy nhảy xô nhau trong mắt niềm vui khôn xiết, bất ngờ và tưng bừng lòng thây lằng lằng như sau khi môi vờ a nhắp một hớp rượu nóng, tai vờ a nghe xong một bản sonate tuyệt vời dành cho những người có thiên tâm –những Huy Phóng. Tôi thích sự cảm động, thích sự phẫn nộ, thích sự yêu mến, thích sự nhìn xuống cùng với ông, theo ông trên các nẻo hành trình khám phá đi tìm hạnh phúc, bình yên, và yêu thương cho tha nhân khổ đau, bất hạnh, với ước vọng xây dựng một hiên tiến và tươi sáng lại đẹp đẽ hơn, cho mọi người

đi, một cuộc đời không còn “những điều trông thấy mà đau đớn lòng”. Tính nhân bản trong ông tràn đầy. Lòng nhân ái của ông bát ngát. Và tinh thần chiến đấu ông sáng ngời.

Và đó cũng là các điều trong những trang tập ghi chép hay, thật hấp dẫn của Huy Phóng đã thuyết phục tôi, một người chỉ cần đọc quen biết, đón nhận ông, tận tâm xa đến, những một đời đời, một bản ngữ học, một chí nguyện học. Một đời học những lời vàng cùng một lời bên trái bên phải, đời đời cùng một vẻ đẹp những nghìn trùng mà lời ai chơn chơn làm đẹp mắt mắt vờ áo xanh, những người ở Giang Châu Tả Mã trên bản Tả M Đố ngữ thu nào.

CHÚ THÍCH

Những chữ viết tắt:

- NMLL (Nomenclature Mối Liên Lung, 2003)
- ĐLCX (Đi Lý Chàng Xa, 2006)
- ÁLQN (Ấm Liên Quê Ngươi, 2007)
- NXĐ (Nhìn Xuống Cuộc Đời, 2009)

(Số trang ghi trong ngoặc đơn không kèm theo tên tác phẩm thu thập của cuốn Nhìn Xuống Cuộc Đời).

1 Phạm Đình Hổ (1768-1839), tác Chiêu Hổ, những điều cảm nhận cảm nhận trong những giai thoại và những sĩ Hổ Xuân Hổ. Vũ Trung Tùy Bút, không ghi năm, viết bằng Hán văn. Theo Dictionnaire Quãng Hàm, Việt Nam Văn Học Sử Y học.

2 Satire vào thời kỳ không có nghĩa trào phúng, châm biếm như bây giờ mà những nghĩa viết sermo, một truyện phiếm, causerie trong tiếng Pháp, hoặc do nguyên ngữ Latin satura, có nghĩa hỗn hợp, hỗn tạp.

3 Tác phẩm Les Essais của Montaigne có thể hiểu là expériences, kinh nghiệm. Những essay hay essay, thích ra, trong văn chương Pháp và Anh-Mỹ, là một bài văn ngắn với một tài liệu nhất định những có thể không bao giờ dứt dứt, trong đó tác giả, và đây là điều quan trọng, đưa ra những suy nghĩ nhận xét cá nhân, khác nhau.

Nhà văn Huy Phóng và HỒNH PHÚC XÓT XA!

Tác Giả: letamanh

Chúa Nhật, 12 Tháng 9 Năm 2010 12:38

4 Nhà văn Pháp Balzac (1799-1850). Ông đã làm phôi vỡ một trăm tiểu thuyết vĩ đại nhưng một ngàn nhân vật khác nhau mà vẫn chưa, hoặc mới có thôi, và hết toàn bộ bộ tranh xã hội Pháp đương đại và con người trong xã hội này mà ông gọi chung là La Comédie Humaine, Hài Kịch Nhân Thế.

5 Librairie: tiệm bán sách. Montaigne gọi (đùa) thay cho “thư viện” (bibliothèque).

6 Saint-Exupéry (1900-1944) viết những tác phẩm đầy chất nhân bản, đề cao con người: Vol de nuit, Terre des hommes, Citadelle, và dĩ nhiên, Le Petit Prince rất nổi tiếng (1945, xb sau khi ông mất).

7 Trong Pensées, 1670. Có thể gọi tác phẩm này (gồm những đoản văn rời rạc y như ca tụng Thiên Chúa) là “tự ghi” chăng? Và Qu’est-ce que la littérature (1948) của Jean-Paul Sartre cũng là “tự ghi” về văn chương nói chung?

8 Epistles, I, 20

9 “Je suis moi-même la matière de mon livre” cf Les Essais, 1580.

10 Song of myself, 1779: “I celebrate myself, and sing myself / And what I assume you shall assume”

11 Thực ra, câu đó là điệp khúc một bài hát của lính, được McArthur nhắc lại lúc tiễn biệt binh sĩ, ngày 19/4/1951: “Old soldiers never die, they just fade away.”

12 Nhà văn nhân vật của Balzac.

13 Nguyễn Gia Thiều, Cung Oán Ngâm Khúc

14 Dịch tựa đề Les Misérables (1862) của Victor Hugo.

15 Baudelaire, Les Fleurs du Mal, 1857: “Mais le vert paradis des amours enfantines.” (bài “Moesta et Errabunda”).

Bài giới thiệu của Tiến sĩ Nguyễn Kim Quý, bút hiệu Kim Thanh, trong buổi ra mắt sách của nhà văn Huy Phóng ngày 4/4/2009 tại Hollywood Senior Center, Portland, Oregon.

Tùy bút mà tự ghi

Quỳnh Giao

Quỳnh Giao vừa nhận được tập tự ghi “Hồnh Phúc Xót Xa” do nhà văn Huy Phóng gọi tặng. Đây là tuyển tập những năm của ông do nhà Nam Việt xuất bản. Tác phẩm sắp ra mắt ngày 29 tháng 8 này tại quố gia.

Các nhà nghiên cứu về văn học thì có thể phân tích kỹ những thơ lo ngại mà phân biệt “tự ghi” với “tùy bút” hay “phiếm luận.” Quỳnh Giao không thu được thành phần am hiểu như vậy mà chỉ tùy nghi diễn giải.

Chúng ta nói đến “tùy bút,” hay “essay,” là từ phía tác giả, cho cây bút tùy hứng mà đi đến nói về bất cứ đề tài gì. Nhưng là từ góc độ hay cảm quan của người viết. Tùy bút là tùy hứng chứ quan của người viết, nhưng nếu viết không hay thì đề cập gì có quy định... tùy b. Còn chữ “tập ghi” thì đến những mặt khác thì đề tài hẳn là cách viết tùy hứng. Đề tài có thể là bất cứ chuyện gì mà tác giả muốn chia sẻ với đề cập, trong tinh thần rút “tập,” là làm nên nhiều thứ, chứ chưa chắc đã là tập nháp, vì nháp là chuyện viết viết. Còn “phiên lu” thì lại là một... cái b.

Chữ “phiên” ra về bông lông phù phiên, hàm ý không quan trọng. Nhưng chữ “lu” mới là cái ác vì đến sau sự khiêm nhường của tác giả viết có đến ý nghĩa phiên nghiêm túc. Cho nên “phiên lu” có thể là bình luận về chuyện phù phiên mà thốt ra chuyện phiên tí nào! Ngày nay, nếu tránh dùng chữ phiên lu thì viết “tiểu luận,” thì đúng là chuyện nhỏ mà là luận về đề tài.

Ngắm nhìn thì viết một số người đề cập, “tập ghi” là cách viết dè dàng nhút, vì muốn viết sao thì viết và phóng bút về đề tài nào cũng được. Còn những nhà văn thì... Vội mà tập xả đến giờ, sáu bảy chục năm nay, có các tác giả viết tập ghi nếu viết về của ta có thể đem đến trên đầu ngón tay. Vội thì đâu có ngon ăn như “a piece of cake” mà ta thốt nghĩ?

Đi lại tập đầu thì chúng ta thấy các nhà văn lo ngại của, đầu óc phóng khoáng, thì tập nghiêm túc bác và dè dặt kinh nghiệm sống mới có thể phóng tay viết tập bút!... Nào có phải là không bó buộc về đề tài mà viết sao cũng được đâu. Viết như vậy thì chết mùa thôi, và thốt nghĩ thì không đến nỗi nào tập nghĩ. Không làm người đề cập phải đề cập lại mà viết thốt hay thì khó thành công!

Một trong những người đầu tiên lấy lấy trong thế giới đó là Lãng Nhân Phùng Tử Đề. Các bài vào làng báo... 80 năm trước khi làng báo miền Bắc còn phôi thai, và thành danh với các bài phiên lu trong tập “Trên Đền” rồi “Chuyện Vô Lý.” Ngòi bút sắc sảo, thâm thúy trong cách nghĩ luận có vẻ phù phiên mà nghiêm túc và nhuốm mùi khô hời chua chát là đầu tiên của Lãng Nhân. Cũng có cách ngắt câu rút ngắn, rút Tây, mà sau này nhiều người học. Lãng Nhân hay có câu kết ngắn gọn, ý như làm người đề cập giật mình. Nói theo thời nay, có “punch line” đến đến đi đến thốt tập.

Xuất hiện cùng thời mà nếu viết nghiêm túc, Nguyễn Tuấn cũng tạo ra một phong cách riêng, rút tập, với tập “Vang Bóng Mặt Trời” rồi “Chiếc Lồng Đèn Mặt Cua.” Ông phóng bút về những điều lịch lãm, kiêu của của buổi giao thời qua kinh nghiệm sống và đi của mình. Nhưng cái chết làm đáng của tác giả khiến người đề cập sau không đề cập lại đến thốt nghĩ thốt của mà đến tìm lại những gì đã mất, như đề cập Phạm Đình Hổ đến buổi về chuyện xa.

Nhà văn Huy Phóng và HỒNH PHÚC XỐT XA!

Tác Giả: letamanh

Chúa Nhật, 12 Tháng 9 Năm 2010 12:38

Độc Lăng Nhân thì khác. Có nói về chuyện núi sông, Nguyễn Tuân thì hồn non b.

Riêng nhà văn Võ Phiến mà Quỳnh Giao rất mến mộ, là người viết tập bút cảnh k' đáo đ' và soi mói thì n tâm can người đ' c, trái với b' ngoài xu' xòa, khiêm cung, hiền h' u c' a ông. Người đ' c nh' n ra con người r' t có duyên, bén nh' y và tinh t' khi đ' c tùy bút Võ Phiến. Ông không c' tình trau chu' t với văn ch' ng, nh' ng đ' c ông là đ' c l' i m' t chu' i ký s' c' a đ' t n' c khi' n mình ph' i đ' t sách xu' ng. Rồi đ' c l' i trong tiếng th' dài, và lâu lâu đ' c ông th' ng cho m' t câu chuyện duyên dáng, c' m đ' ng.

Đ' đ' c và đ' yêu là l' i viết t' p ghi c' a ký gi' Lô Răng, t' c nhà văn Phan Lạc Phúc. Trong giới ngh' sĩ, nh' u người cũng nghĩ nh' v' y. Tập ghi c' a ông là s' trần tr' ng c' a tác gi' với b' ng h' u, với ngh' sĩ và th' s'. Bài viết nh' nh' ng l' i ông k' v' k' ni' m x' a c' a mình cho đ' c gi' đ' c. Vì th' mà chan ch' a tình c' m, m' m m' i, ch' không s' c x' o đáo đ' nh' Võ Phiến ho' c u' n nh' Lăng Nhân. Ông Phan Lạc Phúc ch' đáo đ' khi ng' i vào bàn m' t ch' c!

Trong th' giới t' p ghi hay tùy bút đó, Mai Thảo cũng có m' t ch' đ' ng riêng. Nh' ng n' u khó tính với n' i dung, người đ' c ngày nay ch' còn th' ng th' c tài dùng ch' c' a tác gi'. Ông có bút pháp r' t m' i, cách ch' m câu r' t c' c, ch' các đ' tài th' ng không t' n t' i đ' c v' i th' i gian. Có l' vì v' y mà cu' i đ' i, ông nghiêng d' n v' th'.

Th' h' v' sau h' i ngo' i có Trúc Chi, viết t' p bút trần tr' ng t' c' cách hành văn l' n chuyện k'. Ông h' i g' n với l' i viết trau chu' t, l' ch' l' m c' a Nguyễn Tuân, nh' ng Tây h' n và m' i h' n r' t nh' u. Bên ngoài đ' i th' ng, Trúc Chi là người ch' i chu' t, l' ch' s' nh' trong trang sách.

Th' r' i m' y năm sau này, t' i Cali, xu' t hi' n nhà văn Huy Phóng với bài t' p ghi hàng tu' n trên báo Người Việt. Cũng là người viết hàng tu' n cho Người Việt, Quỳnh Giao rất ph' c s' c sáng tác và nh' ng đ' tài ông ch' n. Nói là t' p ghi nên t' ng r' ng d' , nh' ng ch' n đ' tài thì không. Huy Phóng có m' t v' n s' ng r' t d' y và trái tim r' ng m' nên viết v' m' i đ' tài. Đôi khi ch' c' n đi đ' m' t l' c' i là tác gi' đã cho chúng ta m' t n' c' i v' i l' i ch' m bi' m nh' nhàng, mà cũng có chút xót xa t' i nghi' p n' a. Vì sao v' y?

Có l' với b' n ch' t hi' n hòa c' a m' t nhà giáo, Huy Phóng không bao gi' c' i trên s' đau kh' c' a người khác. Nếu có, thì ch' đùa chút cho vui, r' i t' nhiên bài viết c' a ông mang m' t thông điệp mà chính đ' c gi' t' suy ra. Cách viết c' a ông h' i g' n với c' a Phan Lạc Phúc, chan ch' a

Nhà văn Huy Phụng và HỒNH PHÚC XỐT XA!

Tác Giả: letamanh

Chúa Nhật, 12 Tháng 9 Năm 2010 12:38

tình cảm và lòng bao dung. Ông không nề chi ai tình và bao giờ cũng cho người mình thoát. Trong những bài viết về chủ đề Công Sơn và kỷ niệm lao tù khốn khổ của hàng triệu người, trong đó có ông.

Những lời chú thích gian dài, những cây bút tiếp ghi lại để cho người đọc những suy tư của tác giả vào một hoàn cảnh và thời gian nào đó, có những cái riêng và những chuyện riêng chung. Chính là những suy tư về cái chung của chúng ta qua một nỗi buồn để người khác phần nào vì người đọc tìm thấy mình trong đó và còn muốn đọc tiếp. Huy Phụng ngừng thu mình thành phần này...

Nhà Văn Huy Phụng Ra Mắt Tập Ghi “Hồnh Phúc Xốt Xa”
TRẦN LỘC BÌNH

LITTLE SAIGON. Sau các Tập Ghi “Những Câu Chuyện Lòng”, “Đi Lạ Chuyện Xa”, “Mười Năm Quê Ngươi”, “Nhìn Xuống Cuộc Đời” và tập Bút ký “Những Người Muôn Năm Cũ” được đăng tải trên báo và tạp chí, nhà văn Huy Phụng sẽ ra mắt tập ghi mới mang tên “Hồnh Phúc Xốt Xa” :
- ngày Chủ Nhật 29 tháng 8 -2010 vào lúc 2:00PM tại nhà báo Nguyễn Việt, Nam Cali
- ngày Chủ Nhật 12 tháng 9-2010 lúc 2:00PM tại Hội Quán VIVO (Bến Cali)

“Hồnh Phúc Xốt Xa” gồm 59 câu chuyện ngắn, những câu chuyện xảy ra hàng ngày, trong quá khứ cũng như hiện tại, có khi tác giả đăng tải trên sách báo, trên internet hay qua truyền hình hoặc chính những câu chuyện xảy ra với ông, với những người trong thân tộc, bạn hữu thân quen. Những câu chuyện mà nỗi buồn người đọc qua, nghe qua rồi tan biến vào hư không, không làm cho họ buồn tâm chút nào, thậm chí họ có khi buồn cười ra mắt tiếng cười dài! Rồi thôi. Huy Phụng khác người khác, ông để tâm lắng nghe và ghi nhận vào tim óc mình rồi xót xa, trăn trăn; ông tiếp tục mình vào nhân vật trong truyện, để có lúc những người mình triu mến ôm con vào lòng thì thầm: “Mẹ muốn con thật thà, tôi bày vẽ gì con đã gặp, con đã làm và những gì con đâu dám, không muốn nói ra, những bày vẽ con đã có một thế giới riêng của con. Đừng vì mẹ, bao giờ con cũng là đứa con bé bỏng của bàn tay che chở của mẹ, dù hôm nay, ngày tốt nghiệp con đã trở thành một ai, một nhân vật nào đi nữa...” (Ngày Tốt Nghiệp). Là một cố vấn QL/VNCH đã bị công sự đầy ắp trong trại tù khổ sai, những may mắn ông còn sống đến hôm nay để có thể bày vẽ niềm tin của mình “ ...Tôi nghiệp cho ai mà cũng nghiệp cho tôi. Trong tù, nếu không có lòng tin thì nỗi buồn đã treo cổ mà chết. Trong nghèo đói thì cùng, nếu không có lòng tin thì làm sao mà sống cho đến ngày mai. Trong nô lệ, bất công con nghiệp vì có hy vọng. Và giữa con nghiệp vì nhau, không còn niềm tin thì ta sống bằng gì, và sống vì ai? (Con Kiết Niệm Tin); Một đời bất công mà nhà văn Huy Phụng đã nói thay cho những người không còn được nói: “Những viên ngọc ngọc danh đã được người đời nhai nhai, những tiếng dài hay những khổ hoàn môn trên khắp thế giới đã được nỗi buồn người thăm

Nhà văn Huy Phóng và HỒNH PHÚC XÓT XA!

Tác Giả: letamanh

Chúa Nhật, 12 Tháng 9 Năm 2010 12:38

viếng, nhúng nhúng anh hùng trong thóm luôn luôn là nhúng nhúng i chổu thi t thời, sng âm thóm và chổt trong quên lãng (Anh Hùng).

Nhà văn Huy Phóng là một người có tính nhân bản nổi bật như những đấng nh c a Ti n sĩ Nguyễn Kim Quý trong buổi ra mắt sách của Huy Phóng ngày 4.4.2009 tại Portland, OR : “Con người có bản ngã, t c cái tôi, và tha nhân, t c người chung quanh, và trong tác phẩm của Huy Phóng, hai nhân tố y th ng tr n l n, biến hóa thành một và ng c l i, cũng th ng xung kh c, có khi thù ngh ch v i nhau nh k x u và ng i t t, nh l a và n c..” Tính nhân bản trong con người Huy Phóng càng th hi n rõ nét h n trong “Hnh Phúc Xót Xa”. Một bà c gia l m lon, khi g p ng i đ ng h ng, c kéo chi c nón r ng vành che m t, s b coi th ng, khinh r . V i nhi u ng i khác, hành đ ng c a bà c gia Vi t Nam đ c cho là bình th ng, h p lý. Nh ng v i Huy Phóng thì không! Ông không bình ph m gì bà c nh ng ông quy trách cho m t quan ni m sai l m c a xã h i khi n bà c ph i có hành đ ng nh v y. Tác gi vi t: “Th c s , n u trong xã h i Vi t Nam này, ng i ta xem chuy n l m lon c a bà gia bình th ng nh trăm nghìn ho t đ ng l ng thi n hay bình th ng khác, nghĩa là ng i ta không đánh giá công vi c c a bà đ i con m t coi th ng hay khinh mi t, thì ng i đàn bà này đã không mang m c c m đ ph i tránh né đ ng lo i nh tránh loài thú đ có th làm t n th ng đ n tinh th n c a bà” (Bà Già L m Lon). Một câu chuy n khác, tác g a k v chính mình khi b m t c quan đ ch v y t g i thông báo v cho bi t, ông ph i chi tr \$3,400 cho m t đ ch v y t , mà m t bác sĩ đ ng h ng t i Bolsa đã làm h s g a, trong khi ông không h đ n văn phòng v bác sĩ này vào ngày tháng đó. Cu i câu chuy n Bu n Vui Chuy n Y T , nhà văn Huy Phóng k t lu n: “Sau c m áo, là thu c men, h t s đ i l i s đau, chúng ta đi tìm s bình yên nh ng không bao gi th y. N c M ch a h n là thiên đàng.” Huy Phóng có nh ng nh n đ nh r t nhân bản: “Đem l a th vàng, đem vàng th đàn bà và đem đàn bà th đàn ông” ho c “Nh ng ng i b n qu ng giao, ăn ó có tình v i b n bè h n ph i có ng i v t” (Bà.. T L nh) và nhi u m u chuy n khác nh “Chân Đi Xa-Trái Tim Bên Nhà” ho c “Đi L y Ch ng G n”, đ u là nh ng câu chuy n có th c, x y ra hàng ngày trong đ i s ng chúng ta, nh ng đ i con m t c a Huy Phóng, là nh ng gì làm cho tâm h n ông trần tr , ray r t, xót xa!

Trong 6 tác phẩm đã xu t b n thì 5 cuốn, tác g a Huy Phóng dùng l i văn T p Ghi, “m t th văn không đ vi t, nh ng ông vi t r t thành công, ngay t cuốn đ u tay, “N c M L nh Lùng” (TS. Nguyễn Kim Quý). Sau khi đ n ch ng nh ng nhà văn chuyên vi t T p Ghi n i ti ng c a Vi t Nam nh Ph m Đình H , Tr n Tr ng Kim .. ho c các nhà văn ngo i qu c nh Lucilius, Horace hay Montaigne, ti n sĩ Nguyễn Kim Quý không ng n ng i nói: “Tác phẩm của Huy Phóng, theo thi n ý, đã th a mãn đ nh nghĩa và đòi h i c a th lo i này (Horace, Montaigne và Huy Phóng có cùng m t ý nghĩ, lu n đ m r t đ ng đ n v cái ch t, v h nh phúc, ch ng h n), nên ông cũng, và ph i, đ c x p là m t trong nh ng nhà vi t T p Ghi c a văn h c s Vi t Nam hi n đ i” .

Nhà văn Huy Phóng và HỒNH PHÚC XỐT XA!

Tác Giả: letamanh

Chúa Nhật, 12 Tháng 9 Năm 2010 12:38

Nhà văn Huy Phóng tên thật là Lê Nghiêm Kính, nguyên sĩ quan Thông Tin Báo Chí QL.VNCH. Ngoài việc viết sách, ông còn thường xuyên công tác viết các báo Ngồi viết (Nam California) Thời Báo USA, (Canada), Saigon Times (Úc) đài Phát thanh VNR (CA) và truyền hình SBTN (CA).

Nhà văn Phạm Tín An Ninh (Olso Na Uy) nhận được nhà văn Huy Phóng như sau: “Tôi nghĩ Anh là tác giả viết tập ghi hay nhất mà tôi đã đọc được. Nhưng chuyển rớt đi thì ông gửi viết tập mới mới mới. Vậy mà đến khi đọc xong bài tập ghi của Anh, đọc giả mới nhận ra, đọc thì ông và thích thú. Điều được biết hơn, mới bài viết bắt đầu ta phải suy tư, trầm tư và muốn làm một điều gì đó tốt hơn, thánh thiện hơn, để cuộc đời này đọc thì ông và đáng sống hơn”.

Quý đọc giả muốn biết những lời nhận được của tiến sĩ Nguyễn Kim Quý, của nhà văn Phạm Tín An Ninh và nhiều nhà phê bình văn học khác chính xác đến mức độ nào, xin hãy đón đọc “Hồnh Phúc Xốt Xa”.